

## **THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

### **Hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Thực hiện Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn quản lý tài chính của Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn quản lý tài chính thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (sau đây viết tắt là Chương trình) được phê duyệt tại Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và thực hiện Chương trình.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

### **1. Cơ quan chủ quản dự án:**

a) Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ quản đối với các dự án của Chương trình do Bộ Khoa học và Công nghệ trực tiếp quản lý;

b) Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương (sau đây viết tắt là Bộ, ngành) là cơ quan chủ quản đối với các dự án của Chương trình do Bộ, ngành quản lý;

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là cơ quan chủ quản đối với các dự án của Chương trình do địa phương quản lý và các dự án do Trung ương ủy quyền địa phương quản lý (nếu có).

2. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án là tổ chức, cá nhân đề xuất dự án và được cấp thẩm quyền phê duyệt, giao thực hiện dự án.

## **Điều 3. Nguyên tắc huy động các nguồn tài chính**

1. Dự án cần có phương án huy động các nguồn tài chính, trong đó nêu đầy đủ nhu cầu về kinh phí, chi tiết theo từng nguồn nêu tại Điều 6 của Thông tư này và thuyết minh rõ khả năng huy động các nguồn tài chính để thực hiện dự án.

### **2. Phương án huy động các nguồn tài chính đảm bảo tính khả thi:**

a) Các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện dự án cần được các tổ chức tài chính, tín dụng, quỹ xác nhận; vốn, tài sản của tổ chức, cá nhân đề đối ứng thực hiện dự án do tổ chức, cá nhân tự bảo đảm;

b) Các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện dự án cần có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về nguồn kinh phí đó.

3. Trước khi phê duyệt dự án, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án bảo đảm phương án huy động đủ các nguồn tài chính để thực hiện dự án.

## **Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước**

1. Việc cân đối nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo cơ cấu theo tỷ lệ với các nguồn kinh phí huy động khác ngoài ngân sách theo dự án được duyệt. Nhà nước đảm bảo bố trí đủ kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước cho các dự án đã được phê duyệt.

2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước được lập kế hoạch chi tiết theo từng loại nguồn vốn cho cả giai đoạn thực hiện; được phân bổ và sử dụng theo tiến độ và cơ cấu trong dự toán của dự án đã được phê duyệt.

3. Quy trình lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sử dụng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện dự án đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ và

chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

### **Điều 5. Nguyên tắc sử dụng kinh phí ngoài ngân sách nhà nước**

1. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm sử dụng và giải ngân kinh phí ngoài ngân sách nhà nước theo đúng phương án huy động các nguồn tài chính, đảm bảo về cơ cấu theo tỷ lệ với nguồn ngân sách nhà nước theo dự án đã được phê duyệt.

2. Tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện dự án có trách nhiệm giám sát việc huy động, giải ngân nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước đúng tiến độ, cơ cấu, tổng mức theo hợp đồng đã ký.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 6. Kinh phí thực hiện Chương trình**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước:

- Ngân sách Trung ương cân đối cho các nhiệm vụ của Chương trình do các Bộ, ngành thực hiện và các hoạt động chung của Chương trình do Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia (sau đây viết tắt là Văn phòng Chương trình quốc gia) tổ chức thực hiện;

- Ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương cân đối cho các nhiệm vụ của Chương trình do địa phương thực hiện và các nhiệm vụ do Trung ương ủy quyền địa phương thực hiện;

- Kinh phí do ngân sách nhà nước cân đối thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

b) Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các quỹ hợp pháp khác;

c) Các nguồn hợp pháp khác (vốn tín dụng, vốn ODA, vốn hợp tác quốc tế, viện trợ của nước ngoài và nguồn vốn khác);

d) Nguồn kinh phí đối ứng bao gồm:

- Kinh phí đóng góp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện dự án, nhiệm vụ;

- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để triển khai các dự án do Trung ương ủy quyền địa phương quản lý được thực hiện theo nguyên tắc:

